**THOUSAND LIVES**

…

**CHƯƠNG 4: THIÊN CƠ TAM QUỐC**

…

Có lẽ ngày nay, nhiều người đã nghe nói về thời Tam Quốc của Trung Quốc, một thời đại của những trận chiến hào hùng, những mưu lược kinh người và những mối nghĩa tình huynh đệ được ca tụng qua nhiều thế hệ. Nhưng đó chỉ là một phần của vở kịch. Ẩn sau những lá cờ bay rợp trời và tiếng binh khí va vào nhau, còn có một thế giới khác, một thế giới của những đạo sĩ ẩn tu, của thuật số, của những người có thể nhìn thấy trước số mệnh. Đó là một thời đại mà Thiên ý và nhân quả hiển hiện rõ nét một cách lạ thường.

Và trong một kiếp sống, tôi đã ở đó, không phải với tư cách một vị tướng lừng lẫy, mà là một người quan sát thầm lặng.

Linh hồn tôi khi ấy mang một cái tên rất Đạo gia: Thanh Hư Tử.

Tôi tu Đạo từ khi còn là một đứa trẻ trên núi Võ Đang, một ngọn núi linh thiêng mà sương mù bao phủ quanh năm. Sư phụ của tôi là một vị chân tu, Người không chỉ dạy tôi y lý, thuật số, mà quan trọng hơn, Người đã khai mở cho tôi con đường để cảm nhận được sự vận hành của trời đất, thứ mà người đời gọi là Thiên ý. Nhờ căn cơ tốt và sự chỉ dạy của Người, thiên mục của tôi sớm được khai mở, giúp tôi nhìn thấy những điều mà mắt thường không thể thấy.

Khi sư phụ tôi đắc Đạo viên mãn và thăng thiên, tôi rời núi, bắt đầu hành trình vân du trong cõi hồng trần. Đó là lúc thiên hạ đang hồi đại loạn. Triều đình nhà Hán chỉ còn là cái bóng mờ, các chư hầu nổi lên khắp nơi, ai cũng mang trong mình một giấc mộng bá vương. Tôi khi đó đã ngoài bốn mươi, đi qua nhiều vùng đất, thấy nhiều cảnh tang thương. Trong những năm tháng phiêu bạt đó, tôi đã gặp rất nhiều những người tu Đạo ẩn mình trong nhân gian, có những vị tu luyện trong các danh sơn, có người lại ẩn mình giữa chốn chợ búa ồn ào. Chúng tôi thường chỉ cần một ánh mắt là nhận ra nhau, cùng nhau đàm đạo một đôi câu về thế sự, về Đạo, rồi lại mỗi người một ngả.

Nhưng trong số đó, có một vài cuộc gặp gỡ đặc biệt, những cuộc gặp với những người không chỉ có đạo hạnh cao thâm, mà còn có một mối liên hệ mật thiết với vận mệnh của cả thời đại. Và chính qua những cuộc kỳ ngộ này, tôi dần dần nhìn ra được tấm lưới vô hình đang bao trùm cả thiên hạ. Cuộc gặp đầu tiên là với Thủy Kính tiên sinh Tư Mã Huy...

Và rồi, nhân duyên đưa tôi tìm đến Thủy Kính trang.

**Gặp gỡ Thuỷ Kính tiên sinh:**

Trang viên của Tư Mã Huy không nằm ở một nơi quá hẻo lánh, nhưng lại toát ra một khí vị biệt lập lạ thường. Một hàng rào tre thưa bao quanh, vài gốc tùng cổ thụ vươn mình che bóng, tiếng nước chảy róc rách từ một con suối nhỏ. Không có cổng cao tường lớn, không có gia nhân tấp nập. Tôi bước vào, chỉ thấy một đồng tử đang quét lá khô dưới gốc mai. Thấy có khách, đồng tử không hỏi tên, chỉ cúi đầu chào rồi dẫn tôi đi vào sâu bên trong.

Dưới một mái hiên gỗ đơn sơ nhìn ra hồ nước, một lão nhân râu tóc bạc phơ, mặc áo vải thô, đang ngồi một mình bên bàn cờ. Những quân cờ đen trắng đang ở một thế giằng co phức tạp. Lão nhân không ngẩng đầu, nhưng giọng nói của ông lại vang lên, trầm ấm và thanh thoát.

"Đạo hữu mang theo cả khí sương của núi Võ Đang đến đây, trên bàn cờ của bần đạo có một thế khó, mời đạo hữu cùng xem."

Tôi biết ông là Thủy Kính tiên sinh, và ông cũng biết tôi là ai. Giữa những người tu Đạo, sự giao cảm tâm linh đôi khi còn nhanh hơn cả lời nói. Tôi mỉm cười, ngồi xuống phía đối diện.

"Tiên sinh," tôi nói, "ván cờ này, bên trắng tuy đang yếu thế, bị vây hãm, nhưng vẫn còn một đường sinh khí ở góc. Chỉ là đường sinh khí ấy quá nhỏ, cần một nước đi thần kỳ mới có thể phá vây. E rằng, người thường khó thấy, mà dù có thấy, cũng không đủ can đảm để đi."

Thủy Kính tiên sinh lúc này mới ngẩng lên, đôi mắt ông trong vắt như mặt hồ thu, nhìn tôi rồi khẽ gật đầu. Ông phất tay áo, gạt những quân cờ trên bàn đi.

"Xem ra, đạo hữu và bần đạo không cần bàn chuyện cờ nữa rồi. Mời dùng trà."

Đồng tử mang ra một ấm trà bốc khói nghi ngút. Hương trà thoang thoảng, thanh khiết. Chúng tôi ngồi trong im lặng một lúc lâu, chỉ có tiếng gió xào xạc và tiếng nước chảy.

"Đạo hữu đi khắp nơi," Thủy Kính tiên sinh lên tiếng trước, "đã thấy gì trong ván cờ lớn của thiên hạ này?"

"Tôi thấy rồng rắn lẫn lộn, hươu nai tranh giành," tôi đáp. "Nhưng tôi không thấy chân long. Con rồng của nhà Hán, khí lực đã suy kiệt, long mạch đã đứt đoạn, chỉ còn cái bóng vật vờ mà thôi."

Thủy Kính tiên sinh thở dài một tiếng, một tiếng thở dài dường như chứa đựng cả nỗi buồn của bốn trăm năm. "Đúng vậy. Long mạch đã đứt. Thứ mà các chư hầu đang tranh giành, thực chất chỉ là một cái xác rồng không hồn. Viên Thiệu ở Hà Bắc, gia thế bốn đời tam công, trông thì như một con mãnh hổ, nhưng khí vận của ông ta hỗn tạp, bên ngoài mạnh mẽ, bên trong yếu đuối. Đó là hổ giấy, chỉ một cơn mưa lớn là rã."

"Tào Tháo ở Hứa Đô thì sao?" tôi hỏi. "Tôi thấy khí của người này thâm sâu khó lường, vừa có khí của bậc vương giả, lại vừa xen lẫn khí của kẻ gian hùng. Rất phức tạp."

"Đạo hữu nhìn không sai," Thủy Kính tiên sinh nhấp một ngụm trà. "Tào Tháo là một con giao long. Giao long thì có thể tung hoành sông biển, khuấy đảo mây mưa, nhưng nó không phải là chân long. Nó có thể thay trời hành sự trong một giai đoạn, nhưng không thể trở thành trời. Mệnh của ông ta là để kết thúc một thời đại cũ, chứ không phải để mở ra một triều đại mới có thể trường tồn. Ông ta là ngọn roi của Thiên Thượng, dùng để quất vào cái xác rồng đã chết, để dọn dẹp sân khấu cho những vai diễn khác."

Lời của ông khiến tôi bừng tỉnh. "Ngọn roi của Thiên Thượng". Cách nói này thật quá chính xác.

"Vậy còn con cháu nhà họ Tôn ở Giang Đông?" tôi tiếp tục. "Nơi đó lấy sông lớn làm phòng tuyến, đất đai trù phú, lòng người quy thuận, tựa như một cõi riêng biệt."

"Giang Đông có khí của bậc đế vương, nhưng đó là khí của một vị vua an phận," Thủy Kính tiên sinh đáp. "Họ có thể giữ vững cơ nghiệp của mình, nhưng không có mệnh để thống nhất thiên hạ. Họ giống như một con hổ chiếm cứ một ngọn núi, có thể làm bá chủ một phương, nhưng sẽ không bao giờ xuống đồng bằng để tranh giành với bầy sư tử."

Chúng tôi lại im lặng. Những điều chúng tôi nói, nếu người thường nghe được, có lẽ sẽ cho là lời bàn luận suông. Nhưng tôi biết, đó là những gì chúng tôi thực sự "thấy" được, là sự vận hành của khí số, của Thiên mệnh.

Tôi nhìn vào mặt hồ phẳng lặng. Tôi nghĩ đến Lưu Bị, người mang dòng dõi hoàng tộc, đang phiêu bạt khắp nơi, chí lớn chưa thành.

Như đọc được suy nghĩ của tôi, Thủy Kính tiên sinh khẽ nói: "Còn có một người nữa, mang trong mình một chút chân khí của nhà Hán, nhưng lại quá yếu ớt. Người này nhân nghĩa có thừa, nhưng thời vận lại thiếu. Ông ta giống như một hạt giống tốt, nhưng lại rơi vào mùa đông giá rét, rất khó để nảy mầm thành cây cổ thụ."

"Tiên sinh," tôi hỏi, "vậy thì thiên hạ này, chẳng lẽ cứ chìm trong hỗn loạn mãi sao?"

Thủy Kính tiên sinh không trả lời ngay. Ông đứng dậy, chắp tay sau lưng, đi ra mép hiên, nhìn những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ.

"Sẽ không. Sân khấu nào rồi cũng phải hạ màn. Sau cơn đại loạn sẽ là lúc bụi mù lắng xuống. Sẽ có những nhân tài xuất thế, giúp cho ván cờ tạm thời có một kết cục. Nhưng đó chỉ là một kết cục tạm thời mà thôi. Đạo hữu có biết ở Long Trung có một người trẻ tuổi không?"

"Ngọa Long tiên sinh?" tôi đáp.

"Phải," Thủy Kính tiên sinh quay lại, trong mắt ông có một tia sáng phức tạp, vừa có sự tán thưởng, lại vừa có sự tiếc nuối. "Tài của người này, có thể so với Khương Tử Nha, Trương Tử Phòng. Nhưng tiếc thay, sinh không gặp thời. Khương Tử Nha gặp được Văn Vương khi nhà Thương đã đến hồi mạt vận, nên có thể giúp nhà Chu dựng nên cơ nghiệp tám trăm năm. Trương Tử Phòng gặp được Hán Cao Tổ khi nhà Tần đã tàn bạo đến cực điểm, nên có thể giúp nhà Hán thái bình bốn trăm năm."

Ông dừng lại, rồi nói một câu mà sau này tôi vẫn nhớ mãi.

"Còn Ngọa Long, cậu ấy gặp được chủ, nhưng lại gặp phải lúc Thiên mệnh của triều đại đã tận. Cậu ấy giống như một người thầy thuốc giỏi nhất thiên hạ, nhưng lại được mời đến chữa cho một bệnh nhân mà lục phủ ngũ tạng đã hỏng hết cả rồi. Có thể kéo dài hơi tàn, có thể làm cho những ngày cuối đời trở nên ít đau đớn hơn, nhưng không thể nào cải tử hoàn sinh được. Đó là bi kịch của cậu ấy, cũng là bi kịch của thời đại này."

Lời nói của ông như một nhát búa gõ vào tâm trí tôi, làm cho những suy nghĩ mơ hồ của tôi trở nên rõ ràng. Tôi đứng dậy, vái một vái thật sâu.

"Đa tạ tiên sinh đã chỉ giáo. Thanh Hư Tử đã hiểu rồi."

Khi tôi rời đi, tôi vẫn nghe văng vẳng bên tai tiếng thở dài của ông. Tôi biết rằng, chẳng bao lâu nữa, Lưu Bị sẽ tìm đến đây, và Thủy Kính tiên sinh sẽ nói cho ông ta biết về Ngọa Long và Phượng Sồ. Nhưng cái cốt lõi của Thiên cơ, cái sự "không gặp thời", có lẽ ông sẽ chỉ giữ lại trong một tiếng thở dài mà thôi.

**Gặp gỡ Gia Cát Lượng:**

Rời Thủy Kính trang, những đám mây mù trong tâm trí tôi về thế cục dường như đã tan đi ít nhiều. Lời của tiên sinh về "người thầy thuốc giỏi" và "bệnh nhân đã hỏng hết lục phủ ngũ tạng" cứ vang vọng trong đầu, thôi thúc tôi tìm đến Long Trung. Tôi muốn được tận mắt thấy vị "Ngọa Long" này, không phải để xem tài năng của anh ta đến đâu, mà là để cảm nhận linh hồn của một người đang đứng trước một lựa chọn định mệnh.

Am cỏ của Gia Cát Lượng nằm trên một ngọn đồi ở Long Trung, nơi có thể nhìn bao quát cả một vùng đất rộng lớn. Không giống như Thủy Kính trang thanh tao, biệt lập, nơi này toát ra một khí vị khác. Vẫn là sự giản dị của một người ẩn tu, nhưng trong cái tĩnh lại ẩn chứa cái động. Tôi thấy những thửa ruộng được cày xới ngay ngắn, những luống rau xanh mướt, một vài mô hình sa bàn quân sự bằng đất và sỏi được sắp đặt tỉ mỉ trong sân. Nơi này không phải của một người muốn hoàn toàn thoát ly thế sự, mà là của một người đang chờ thời.

Tôi đến đó cùng với Thôi Châu Bình, một người bạn chung của cả tôi và Gia Cát Lượng. Khi chúng tôi bước vào, tôi thấy một chàng trai trẻ, tuổi chỉ ngoài hai mươi, đang ngồi bên cửa sổ, tay cầm một cuốn sách cổ, nhưng ánh mắt lại không nhìn vào sách mà đang dõi theo những đám mây trôi trên bầu trời. Chàng trai đó có vóc người cao, dáng vẻ thư sinh, nhưng đôi mắt lại sáng một cách lạ thường, như thể có thể nhìn thấu tâm can người khác. Đó chính là Gia Cát Khổng Minh.

Anh ta đặt cuốn sách xuống, đứng dậy chắp tay chào chúng tôi, phong thái ung dung, nho nhã. Thôi Châu Bình giới thiệu tôi là một đạo sĩ từ núi Võ Đang. Gia Cát Lượng nhìn tôi, ánh mắt anh ta khẽ nheo lại, một cái nhìn dò xét nhưng không hề khiếm nhã. Tôi biết, anh ta cũng đang "nhìn" tôi, không chỉ bằng mắt thường.

Chúng tôi ngồi xuống, ban đầu chỉ bàn chuyện thời tiết, chuyện trồng trọt, những câu chuyện phiếm của những người bạn lâu ngày gặp lại. Nhưng dần dần, cuộc nói chuyện chuyển sang thế cục thiên hạ.

Thôi Châu Bình là người thẳng thắn, anh ta hỏi Gia Cát Lượng: "Khổng Minh, cậu tài trí hơn người, cớ sao cứ mãi cày cuốc ở chốn núi rừng này? Sao không ra giúp đời, lập nên công danh sự nghiệp?"

Gia Cát Lượng chỉ mỉm cười, phe phẩy chiếc quạt lông trong tay. "Châu Bình huynh, thời thế chưa đến, vội vàng làm chi? Chim khôn lựa cành mà đậu, tôi thần giỏi lựa chủ mà thờ. Chủ chưa hiện, thời chưa tới, ra ngoài chẳng qua cũng chỉ như con thiêu thân lao vào lửa, uổng phí một đời mà thôi."

Nghe câu trả lời đó, tôi biết anh ta không phải là người ham công danh thông thường. Anh ta đang đợi một "chủ" xứng đáng với tài năng của mình. Tôi bèn lên tiếng: "Tiên sinh nói 'thời chưa tới', nhưng liệu tiên sinh có chờ được đến lúc 'thời tới' hay không? Hay là, tiên sinh định tự mình tạo ra 'thời'?"

Câu hỏi của tôi dường như đã chạm đúng vào tâm tư của anh ta. Ánh mắt Gia Cát Lượng nhìn tôi sâu hơn.

"Đạo trưởng nói chí phải," anh ta đáp, giọng không còn vẻ phiếm luận nữa. "Thời là do trời định, thế là do người tạo. Con người có thể tạo ra 'thế', nhưng không thể nghịch lại 'thời'. Triều Hán bốn trăm năm, khí số đã tận, đó là 'thời'. Các chư hầu tranh giành, dân chúng lầm than, đó là 'thế'. Người tài giỏi trong thời buổi này, cùng lắm cũng chỉ có thể nương theo cái 'thế' mà tạo ra một cục diện mới, chứ làm sao có thể níu kéo một cái 'thời' đã qua?"

Cuộc đàm đạo của chúng tôi ngày càng đi sâu vào những đạo lý của Kinh Dịch, của thuật xem sao. Anh ta nói về sự vận hành của các vì sao, về sự tương ứng giữa thiên tượng và thế sự một cách rành rọt, chính xác, không giống như một thư sinh học trong sách vở, mà như một người đã tự mình quan sát và chứng nghiệm. Tôi biết, chàng trai trẻ này cũng là một người tu Đạo, một người đã khai mở trí huệ ở một tầng thứ rất cao.

Khi cuộc nói chuyện đến hồi tâm đắc nhất, tôi đã tập trung nhìn vào anh ta. Và đó là lúc một cảnh tượng kỳ lạ hiện ra trước thiên mục của tôi.

Hình ảnh của chàng thư sinh nho nhã dần dần phai mờ, chồng lên đó là một hình ảnh khác, từ một quá khứ xa xăm hơn. Tôi thấy một sa trường khói lửa mịt mù. Trên một chiếc đài cao, một vị tướng quân đang ngồi trên một chiếc xe lăn, gương mặt đầy những vết sẹo và cả những hình xăm của tội nhân. Đôi chân của ông ta trông vẫn còn đó, nhưng đã bị khoét mất xương bánh chè, mềm oặt và bất lực, khiến ông vĩnh viễn không thể đứng dậy. Ánh mắt ông ta sắc lạnh, tay liên tục ra hiệu lệnh, điều khiển ba quân như một cỗ máy hoàn hảo. Hàng vạn quân lính răm rắp tuân theo, tạo thành những trận đồ biến ảo khôn lường, vây hãm quân địch vào chỗ chết. Tôi nhận ra ông ta. Đó là Tôn Tẫn, vị quân sư thiên tài nhưng số phận bi thảm của nước Tề thời Chiến Quốc. Hình ảnh ấy chỉ thoáng qua, rồi biến mất, trả lại cho tôi hình ảnh Gia Cát Lượng đang ngồi đối diện, khỏe mạnh, toàn vẹn.

Trong một khoảnh khắc, tôi đã hiểu ra tất cả.

Linh hồn bất hạnh của Tôn Tẫn, sau khi chịu đựng sự phản bội tàn khốc của Bàng Quyên, nay đã quay trở lại, trong một thân xác lành lặn, với một trí tuệ còn sắc bén hơn xưa. Và cái thói quen ngồi xe bốn bánh sau này của ông khi ra trận, đó không phải là sự phô trương, mà là một dấu ấn không thể xóa nhòa của tiền kiếp, một sự gợi nhớ về những năm tháng phải ngồi trên chiếc xe lăn để điều binh khiển tướng.

Tôi nhìn Gia Cát Lượng, ánh mắt có lẽ đã để lộ ra điều gì đó. Anh ta cũng nhìn tôi, rồi dường như cũng cảm nhận được tôi đã thấy những gì. Anh ta không nói gì, chỉ lặng lẽ đưa tay rót thêm trà cho tôi.

"Đạo trưởng từ núi Võ Đang đến, hẳn đã nhìn thấy nhiều điều," anh ta nói khẽ, như một lời tự sự. "Gia Cát Lượng này chỉ là một kẻ nông phu, mong được yên ổn qua ngày. Chỉ e rằng, cây muốn lặng mà gió chẳng đừng."

Tôi biết anh ta đang khiêm tốn. "Tiên sinh không phải là cây," tôi đáp. "Tiên sinh là một cơn gió lớn. Chỉ là cơn gió này đang chờ đợi, không biết nên thổi về hướng Đông hay hướng Tây mà thôi. Nhưng tôi thấy, chẳng bao lâu nữa, sẽ có một ngọn gió khác, một ngọn gió mang theo chân khí của nhà Hán, dù yếu ớt, cũng sẽ tìm đến đây để hòa cùng với ngọn gió của tiên sinh."

Tôi đã tiên đoán về sự xuất hiện của Lưu Bị.

Gia Cát Lượng nghe xong, không tỏ ra vui mừng hay ngạc nhiên. Anh ta đặt chén trà xuống, nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi những đám mây vẫn đang lững lờ trôi. Anh ta không nói gì, nhưng tôi nghe được tiếng thở dài của anh ta. Một tiếng thở dài rất khẽ, gần như không thể nghe thấy, nhưng lại chứa đựng cả một sự chấp nhận mênh mang.

Đó không phải là tiếng thở dài của sự do dự. Đó là tiếng thở dài của một người đã biết trước con đường mình sắp đi đầy chông gai, biết trước kết cục sẽ là bi kịch, nhưng vẫn chấp nhận nó, như một phần của sứ mệnh, một phần của định mệnh mà linh hồn mình phải hoàn thành. Trong khoảnh khắc ấy, tôi không còn thấy một Khổng Minh mưu lược nữa, mà chỉ thấy một linh hồn vĩ đại, đang lặng lẽ đối diện với bi kịch của chính mình.

**Gặp gỡ thần y Hoa Đà:**

Sau cuộc gặp gỡ với Ngọa Long, tôi không nán lại Tương Dương lâu. Tôi tiếp tục hành trình vân du của mình, đi về phía đông, nơi có những ngọn núi nổi tiếng với nhiều thảo dược quý. Tôi muốn tìm một nơi thật tĩnh lặng để chiêm nghiệm lại những gì mình đã thấy. Và chính trên con đường đó, tôi đã có một cuộc kỳ ngộ khác.

Trên một sườn núi hoang vắng, khi sương sớm còn chưa tan, tôi thấy một lão nhân râu tóc bạc phơ, lưng đeo giỏ thuốc, đang cẩn trọng men theo vách đá cheo leo để hái một nhánh cây lạ. Dáng vẻ của ông nhanh nhẹn, vững chãi, không giống một người đã ở tuổi thất tuần. Tôi nhận ra ông, không phải vì danh tiếng, mà vì luồng khí thuần chính và an hòa toát ra từ ông. Đó là thần y Hoa Đà.

Tôi không tiến lại gần làm phiền, chỉ ngồi xuống một tảng đá gần đó, lặng lẽ quan sát. Một lúc sau, khi đã hái xong thứ mình cần, ông quay lại và nhìn thấy tôi. Ông không ngạc nhiên, chỉ mỉm cười hiền hậu rồi bước đến.

"Lão hủ tham lam, muốn lấy của trời đất một chút linh khí, không ngờ lại gặp được đạo hữu ở đây," ông nói, giọng sang sảng.

"Tiên sinh lấy linh khí của trời đất để cứu giúp sinh linh, đó là thuận theo Đạo, đâu có gì là tham lam," tôi đáp.

Chúng tôi ngồi xuống cùng nhau trên tảng đá. Không cần nhiều lời, tôi có thể cảm nhận được rằng chúng tôi là những người đồng đạo, chỉ là con đường thể hiện ra thế gian có khác nhau. Tôi tu Đạo để tìm cầu sự minh triết cho bản thân, còn ông dùng Đạo để chữa lành cho người khác.

Tôi nhìn vào giỏ thuốc của ông, thấy những loại thảo dược cực kỳ quý hiếm, chỉ mọc ở những nơi địa khí hội tụ. Tôi hiểu rằng y thuật của ông không chỉ đến từ sách vở hay kinh nghiệm tích lũy. Y thuật của ông, về bản chất, là một loại Thần thông.

Khi tôi tập trung nhìn ông, thiên mục của tôi thấy được điều đó. Tôi thấy mỗi khi ông chẩn bệnh, một luồng sáng nhẹ từ ấn đường của ông chiếu ra, xuyên qua da thịt của bệnh nhân, giúp ông nhìn rõ từng bộ phận bên trong, thấy được kinh mạch đang vận hành, thấy được nơi khí huyết tắc nghẽn, và cả những mầm bệnh, những khối u đang ẩn náu. Đó là lý do ông có thể thực hiện những cuộc phẫu thuật mà người đời xem là thần tích. Và tôi biết, đó cũng là lý do ông có thể nhìn thấy khối u trong não của Tào Tháo, một điều mà không một y thuật thông thường nào có thể làm được.

"Y thuật của tiên sinh đã đạt đến cảnh giới xuất thần nhập hóa," tôi nói. "Chỉ tiếc rằng, có những căn bệnh không thể chữa bằng thuốc thang hay dao kéo."

Hoa Đà khẽ gật đầu, ánh mắt ông nhìn về phương bắc xa xôi, nơi Tào Tháo đang hùng cứ. "Đúng vậy, đạo hữu. Bệnh của thân xác, có thể trị. Nhưng bệnh của tâm, bệnh của số mệnh, thì y thuật của lão hủ cũng đành bất lực. Có những người, cái tâm đa nghi của họ đã trở thành một khối u còn lớn hơn cả khối u trong não. Muốn chữa cho họ, trước hết phải mổ được cái tâm ấy ra. Nhưng đó là việc không thể."

Trong một khoảnh khắc im lặng, tôi và ông dường như cùng nhìn thấy một cảnh tượng. Tôi thấy cảnh ông bị Tào Tháo, trong cơn thịnh nộ và đa nghi, ra lệnh bắt giam. Tôi thấy ông ngồi trong ngục tù tăm tối, ung dung chỉnh lại những trang sách y học cuối cùng của mình trước khi đón nhận cái chết. Hoa Đà, với khả năng của mình, hiển nhiên cũng thấy được vận hạn đó của chính ông. Nhưng gương mặt ông không hề có một chút sợ hãi hay oán hận, chỉ có một sự bình thản chấp nhận.

"Mỗi người đến thế gian này đều mang theo những món nợ của riêng mình, đạo hữu ạ," ông nói khẽ. "Lão hủ cả đời chữa bệnh cứu người, nhưng cũng có những món nợ phải dùng chính sinh mệnh này để hoàn trả. Đó là lẽ công bằng của trời đất."

Tôi chắp tay vái ông một vái. Tôi kính trọng y thuật của ông, nhưng còn kính trọng hơn cái tâm thuận theo Thiên mệnh của ông. Chúng tôi từ biệt nhau trong im lặng, mỗi người lại đi về một hướng, nhưng tôi biết, linh hồn chúng tôi sẽ còn gặp lại nhau ở những nơi cao hơn.

Cuộc gặp gỡ với Hoa Đà, cùng những gì tôi đã thấy ở Thủy Kính tiên sinh và Gia Cát Lượng, đã thôi thúc tôi tìm đến một câu trả lời cuối cùng, một câu trả lời cho toàn bộ tấn bi kịch của thời đại này. Tôi tìm một hang động yên tĩnh trên núi, bắt đầu nhập định, quyết tâm nhìn cho thấu ngọn nguồn.

Khi tâm tôi lắng lại, khi mọi tạp niệm của thế gian tan biến, thiên mục của tôi mở ra một không gian sâu thẳm hơn. Tâm thức của tôi như vượt qua khỏi thời gian, bay ngược về quá khứ. Bốn trăm năm, một quãng thời gian dài đối với một đời người, nhưng chỉ là một cái chớp mắt trong dòng chảy của vũ trụ.

Và tôi đã thấy.

Tôi thấy một Hán Cao Tổ Lưu Bang uy phong lẫm liệt, nhưng trong mắt lại ánh lên sự ngờ vực, đố kỵ với những công thần đã cùng mình vào sinh ra tử. Tôi thấy hình ảnh Hàn Tín, vị đại tướng quân bách chiến bách thắng, bị lừa vào cung và xử trảm, trước khi chết ngửa mặt lên trời than một câu đầy oán hận: "Ta hối hận không nghe lời Khoái Triệt, để đến nỗi bị một người đàn bà lừa gạt. Đây há chẳng phải là ý trời sao?"

Luồng oán khí của ông không tan đi, mà ngưng tụ lại, xuyên qua bốn trăm năm lịch sử, nhập vào thân xác của một đứa trẻ sau này sẽ mang tên Tào Tháo.

Tôi lại thấy Bành Việt, một vị vương trung thành, bị vu oan tội mưu phản và xử cực hình, cả gia tộc bị chu di. Nỗi uất hận của ông và gia tộc cũng hóa thành một luồng khí đen, bay đi, tìm đến một linh hồn sau này sẽ đầu thai làm Lưu Bị.

Rồi tôi thấy Anh Bố, một mãnh tướng khác, bị dồn đến đường cùng và phải tự vẫn. Oán khí của ông cũng không tan, mà tìm về vùng đất Giang Đông, chờ đợi ngày đầu thai thành Tôn Quyền.

Cảnh tượng kinh hoàng nhất hiện ra cuối cùng. Tôi thấy linh hồn của Hán Cao Tổ Lưu Bang, sau khi chết đi, đã phải trải qua nhiều kiếp luân hồi để trả nghiệp. Và đến kiếp này, ông ta đã đầu thai chính vào hoàng tộc của mình, trở thành Hán Hiến Đế, vị vua cuối cùng của nhà Hán.

Đến lúc này, mọi thứ bỗng trở nên sáng tỏ đến rợn người.

Tất cả không phải là ngẫu nhiên. Đây là một sự thanh toán nghiệp quả được sắp đặt một cách hoàn hảo. Món nợ năm xưa quá lớn, nay phải dùng cả một giang sơn để hoàn trả. Ba vị công thần bị giết oan nay trở lại, hóa thành ba thế lực mạnh nhất, chia cắt, xâu xé chính cơ nghiệp mà tổ tiên của kẻ hại mình đã gầy dựng. Hán Hiến Đế, hiện thân của Lưu Bang, phải trả giá bằng việc chứng kiến cơ đồ sụp đổ trong bất lực, trở thành con rối trong tay hậu duệ của chính những người mình đã sát hại.

Đây chính là "số trời", là một tấm lưới nhân quả khổng lồ, vô hình nhưng không một ai có thể thoát ra. Hiểu được điều này, tôi không còn nhìn Tam Quốc như một cuộc tranh hùng nữa, mà như một cuộc trả nợ đẫm máu và bi tráng. Và tất cả những nhân vật trong đó, từ Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền, cho đến cả Gia Cát Lượng, Chu Du, Tư Mã Ý, tất cả đều chỉ là những con cờ, đang diễn hết vai của mình trên một bàn cờ nhân quả đã được bày sẵn từ bốn trăm năm trước.

**Thế sự như một vở kịch:**

Hiểu được rằng toàn bộ thời đại này là một vở kịch lớn để thanh toán nghiệp nợ, tôi bắt đầu nhìn các sự kiện diễn ra sau đó bằng một con mắt khác. Tôi không còn chỉ thấy mưu kế của con người, những trận thắng hay bại trên chiến trường, mà thấy cả bàn tay vô hình của Thiên Thượng đang sắp đặt mọi thứ. Những điều người đời sau cho là kỳ bí, là may mắn, hay là thần tích, dưới con mắt của người tu Đạo, lại trở nên vô cùng rõ ràng.

Tôi nhớ mãi câu chuyện về con ngựa Đích Lô của Lưu Bị. Người đời đồn rằng đó là ngựa sát chủ, ai cưỡi nó ắt sẽ gặp họa. Khi Lưu Bị ở Kinh Châu, Sái Mạo muốn hãm hại ông, ông đã phải một mình một ngựa tháo chạy. Trước mặt là dòng suối Đàn Khê rộng mấy trượng, nước chảy xiết, sau lưng thì quân truy đuổi đã gần kề. Trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, con ngựa Đích Lô bỗng nhiên nhảy một cú phi thường, bay qua bờ bên kia, cứu Lưu Bị thoát chết. Người ta cho đó là một sự may mắn hi hữu, hoặc cho rằng Lưu Bị có phúc lớn nên tai qua nạn khỏi.

Nhưng khi tôi quan sát sự việc đó trong định, tôi thấy một cảnh tượng hoàn toàn khác.

Tôi thấy Lưu Bị đang trong cơn tuyệt vọng, thúc ngựa đến bờ suối. Ông ta biết mình không còn đường lui. Trong khoảnh khắc sinh tử đó, khi ý chí cầu sinh của ông ta bùng lên mạnh mẽ nhất, một luồng ánh sáng vàng kim từ trên trời cao chiếu thẳng xuống, bao trùm lấy cả người và ngựa. Luồng sáng đó ấm áp và đầy uy lực. Tôi biết, đó là thần lực gia trì từ các vị Thiên Thần đang hộ mệnh cho ông. Lưu Bị là một nhân vật quan trọng trong vở kịch nhân quả này, vai diễn của ông ta còn rất dài, làm sao có thể kết thúc ở đây được?

Dưới sự gia trì của thần lực, con ngựa Đích Lô đang hoảng sợ bỗng trở nên vô cùng bình tĩnh. Đôi mắt nó sáng rực lên. Nỗi sợ hãi tan biến, thay vào đó là một sự dũng mãnh lạ thường. Toàn bộ cơ bắp của nó được rót đầy một nguồn năng lượng siêu nhiên. Cú nhảy của nó không đơn thuần là sức mạnh của một con vật, mà là sự thể hiện của Thiên ý. Nó bay qua dòng suối, nhẹ nhàng như một chiếc lá, đáp xuống bờ bên kia một cách an toàn. Đó không phải là may mắn, đó là sự bảo hộ tất yếu dành cho một người mang chân mệnh, một người mà vai diễn chưa đến lúc hạ màn.

Và rồi đến chuyện của Gia Cát Lượng. Như tôi đã nói, ông ấy biết rõ vận nhà Hán đã tận, biết rõ mình không thể nghịch lại Thiên mệnh. Vậy tại sao ông vẫn quyết định rời lều tranh, xuống núi phò tá Lưu Bị, dấn thân vào một con đường mà ông biết trước là không có kết quả cuối cùng?

Người đời sau ca tụng ông vì lòng trung nghĩa, vì cái tinh thần "biết việc không thể làm mà vẫn làm". Họ xem đó là biểu hiện cao cả nhất của một bậc đại thần tận trung với vua, tận tụy với đất nước. Điều đó đúng, nhưng chỉ là bề mặt của câu chuyện, là lớp vỏ mà người thường có thể cảm nhận và tán dương.

Ở một tầng sâu hơn, tôi hiểu rằng Gia Cát Lượng, với tư cách một người đã có sự tu luyện, đã chấp nhận vai diễn của mình trong tấn kịch này. Ông không xuống núi để thay đổi kết cục. Ông xuống núi là để hoàn thành sứ mệnh của mình. Sứ mệnh đó là gì? Là làm cho chữ "Nghĩa" của thời Tam Quốc trở nên rực rỡ và phong phú hơn. Là để lại cho hậu thế một tấm gương bất diệt về lòng trung thành, về tình quân thần tri kỷ, về sự tận tụy đến hơi thở cuối cùng. Ông biết mình sẽ thất bại trong việc khôi phục nhà Hán, nhưng ông sẽ thành công trong việc tạo nên một câu chuyện để đời, một bài học mà hàng ngàn năm sau người ta vẫn phải nghiền ngẫm.

Cuộc đời của ông, từ lúc Lưu Bị ba lần đến lều tranh cho đến khi ông chết ở gò Ngũ Trượng, chính là một bài học sống động nhất. Nếu không có ông, câu chuyện của Lưu Bị sẽ chỉ là câu chuyện của một vị hoàng thúc có lòng nhân nhưng bất tài. Nếu không có ông, chữ "Nghĩa" giữa Lưu - Quan - Trương sẽ không có đất để tỏa sáng. Thiên Thượng cần một nhân vật như ông để làm cho vở kịch trở nên hoàn hảo, để những giá trị tinh thần cốt lõi được đẩy lên đến đỉnh điểm.

Gia Cát Lượng đã chấp nhận vai diễn bi kịch đó. Ông không phải đang cố gắng chống lại số mệnh, mà là đang thuận theo số mệnh để diễn cho trọn vai của mình, một vai diễn vĩ đại và cô độc.

**Những giai thoại về Gia Cát Lượng:**

Những giai thoại huyền bí về Gia Cát Lượng cũng vậy, chúng không huyền bí chút nào đối với những người trong cuộc. Người đời sau đọc truyện, xem kịch, thường kinh ngạc và thán phục, cho rằng ông là một vị thần tiên có phép thuật thông thiên. Nhưng thực ra, đó chỉ là sự vận dụng những khả năng mà người tu luyện có thể đạt được khi tâm tính và trí huệ đã khai mở đến một tầng nhất định.

Ví dụ như chuyện "Thuyền cỏ mượn tên".

Người ta chỉ thấy kết quả là trong một đêm sương mù, Gia Cát Lượng đã ung dung ngồi trên thuyền, khảy đàn uống rượu mà lấy được hơn mười vạn mũi tên của Tào Tháo, giải quyết được cái khó mà Chu Du đưa ra để hãm hại ông. Họ cho rằng đó là một mưu kế tuyệt đỉnh, một sự liều lĩnh phi thường. Nhưng họ không biết rằng, đối với Gia Cát Lượng, đó không phải là sự liều lĩnh, mà là một sự tính toán chắc chắn.

Trước đó mấy ngày, tôi đã quan sát ông. Tôi thấy ông không chỉ xem xét địa hình sông nước, không chỉ phân tích tâm lý đa nghi của Tào Tháo. Tôi thấy ông mỗi đêm đều lặng lẽ ra ngoài trời, ngửa mặt nhìn lên các vì sao, hai tay bấm đốt, miệng lẩm nhẩm những câu mà người thường không thể hiểu. Ông không chỉ đang quan sát thiên văn theo cách thông thường. Ông đang dùng thuật số, kết hợp với khả năng cảm ứng của mình, để tính toán chính xác sự vận hành của khí trời.

Ông biết chắc rằng, vào đêm thứ ba, canh năm, trên sông Trường Giang sẽ có một trận sương mù dày đặc chưa từng thấy. Dày đến mức đứng cách nhau vài bước chân cũng không nhìn rõ mặt. Đó là "Thiên thời". Ông cũng biết Tào Tháo là người đa nghi, trong hoàn cảnh sương mù như vậy sẽ không dám cho thủy quân ra nghênh chiến, mà chỉ dám cho quân cung nỏ bắn tên ra để tự vệ. Đó là "Nhân hòa" – hay đúng hơn là sự thấu hiểu tâm lý đối phương. Và ông biết địa thế khúc sông đó thuận lợi cho việc dàn thuyền và rút lui. Đó là "Địa lợi".

Khi đã nắm chắc cả ba yếu tố Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa trong tay, việc mượn tên chỉ còn là vấn đề thực hiện. Nó không phải là một phép màu, mà là kết quả của sự thấu hiểu và vận dụng các quy luật của tự nhiên, một khả năng mà người tu luyện có thể đạt được. Đối với người thường, đó là thần cơ diệu toán. Đối với ông, đó chỉ là thuận theo tự nhiên mà hành sự.

Câu chuyện về trận Xích Bích lại càng kịch tính hơn. Người đời kinh hãi nhất trước việc ông lập đàn thất tinh, cầu gió Đông trong ba ngày ba đêm. Họ thực sự tin rằng ông có thể hô phong hoán vũ, thay đổi cả đất trời.

Nhưng sự thật thì tinh vi hơn thế.

Gia Cát Lượng, qua việc quan sát thiên tượng và tính toán bằng các phương pháp bí truyền, đã sớm biết rằng vào ngày đông chí năm đó, khí dương sẽ bắt đầu sinh ra. Sự giao thoa giữa các dòng khí trên một vùng sông nước rộng lớn như Trường Giang, kết hợp với địa hình đặc thù, sẽ tạo ra một hiện tượng thời tiết bất thường: một ngọn gió Đông Nam sẽ nổi lên trong vài ngày, ngay giữa mùa đông vốn chỉ có gió thổi từ phương Bắc.

Ông không "tạo ra" ngọn gió. Ông chỉ "biết trước" ngọn gió sẽ đến.

Việc lập đàn cầu gió, về bản chất, là một màn kịch được dàn dựng công phu. Nó có nhiều mục đích. Thứ nhất, để đề cao thân thế của mình, khiến cho phe Đông Ngô, đặc biệt là Chu Du, phải kính nể và không dám coi thường. Thứ hai, để che mắt mọi người, tạo ra một lý do chính đáng để ông có thể ở lại trên đàn thất tinh, tách biệt khỏi sự giám sát của Chu Du, người luôn có ý định sát hại ông ngay sau khi trận hỏa công thành công. Thứ ba, và cũng là quan trọng nhất, đó là để kéo dài thời gian. Ông đã bí mật hẹn trước với Triệu Vân, dặn dò kỹ lưỡng rằng đúng vào ngày gió nổi, hãy cho thuyền đến đón ông ở bờ nam.

Vào ngày trận chiến sắp diễn ra, tôi không phải là người tu Đạo duy nhất có mặt ở đó. Rất nhiều đạo sĩ ẩn tu khác cũng đã tìm đến khu vực quanh Xích Bích. Chúng tôi không ai hẹn ai, nhưng đều cảm nhận được rằng một màn kịch vĩ đại của Thiên ý sắp được trình diễn. Chúng tôi ẩn mình trên những ngọn đồi, những bờ sông hẻo lánh, không phải để tham gia, mà để lặng lẽ quan sát. Chúng tôi thấy lá cờ trên đàn thất tinh của Gia Cát Lượng bắt đầu phần phật bay về hướng Tây Bắc. Chúng tôi thấy ánh mắt tự mãn của Chu Du. Và chúng tôi cũng thấy được sự lo lắng của Tào Tháo khi nhìn những chiến thuyền được nối lại bằng xích sắt, một sai lầm chết người mà Bàng Thống đã gieo vào đầu ông ta.

Rồi khi ngọn gió Đông bắt đầu nổi lên, nhẹ nhàng lúc ban đầu rồi mạnh dần, chúng tôi thấy tất cả. Thấy những con thuyền lửa của Hoàng Cái lao vun vút về phía thủy trại quân Tào. Thấy biển lửa bùng lên ngút trời, tiếng kêu la thảm thiết. Và thấy một chiếc thuyền nhỏ, dưới sự hộ tống của Triệu Vân, lặng lẽ rời khỏi bờ sông, đưa Gia Cát Lượng đi mất trước khi Chu Du kịp nhận ra.

Toàn bộ trận Xích Bích là một sự phối hợp hoàn hảo giữa mưu kế của con người và sự an bài của Thiên Thượng. Con người chỉ có thể thành công khi hành động của họ thuận theo cái "thời" và cái "thế" mà trời đất đã định sẵn. Gia Cát Lượng, Chu Du, Bàng Thống, Hoàng Cái... họ đều là những diễn viên xuất sắc, nhưng người viết kịch bản và đạo diễn thực sự cho vở kịch này, chính là Thiên ý.

**Trận chiến cuối cùng:**

Nhưng Gia Cát Lượng cũng là con người. Con người thì khi nhập vai quá sâu, đôi khi cũng không tránh khỏi sai lầm, không tránh khỏi việc để cho cái tâm tranh đấu của thế gian lấn át đi sự thanh tĩnh của người tu Đạo.

Trong suốt sự nghiệp của mình, tôi đã chứng kiến nhiều lần ông ấy vận dụng trí tuệ siêu thường để điều binh khiển tướng, để xoay chuyển càn khôn. Nhưng chưa có lần nào, cái tâm "tranh đấu" của ông lại lộ rõ và mạnh mẽ như trong trận đánh cuối cùng ở Thượng Phương Cốc.

Từ trong cảnh giới của mình, tôi quan sát toàn bộ thung lũng ấy như một bàn cờ. Tôi thấy rõ từng nước đi của Gia Cát Lượng. Ông đã chuẩn bị cái bẫy này một cách hoàn hảo đến mức đáng sợ. Thượng Phương Cốc là một cái túi tử thần, hai bên vách núi dựng đứng, lối vào hẹp, lối ra gần như không có. Ông đã cho quân lính cải trang thành dân phu, ngày ngày vận chuyển lương thảo giả qua lại, cố tình để cho quân do thám của Tư Mã Ý nhìn thấy. Ông biết Tư Mã Ý là một con cáo già, đa nghi, sẽ không dễ dàng mắc bẫy. Vì vậy, ông đã kiên nhẫn diễn vở kịch đó suốt nhiều ngày.

Rồi ông sai Ngụy Diên ra trận, giao chiến vài hiệp rồi giả thua, vứt bỏ cả cờ quạt, quân trang, chạy thẳng vào Thượng Phương Cốc. Tư Mã Ý, sau nhiều ngày quan sát và thấy Ngụy Diên thua trận thảm hại, cuối cùng sự thận trọng cũng bị lòng tham che mờ. Hắn ta nghĩ rằng đây là cơ hội ngàn vàng để bắt sống Ngụy Diên, lập đại công. Hắn không hề biết rằng, cái mà hắn đang đuổi theo chính là lưỡi hái của tử thần.

Tôi thấy cha con Tư Mã Ý cùng đại quân Ngụy hồ hởi lao vào trong thung lũng. Khi toàn bộ quân địch đã lọt vào trong túi, Gia Cát Lượng ra hiệu. Lập tức, những tảng đá lớn và cây gỗ khổng lồ từ trên hai vách núi lăn xuống, bịt kín lối ra. Cùng lúc đó, những xe chứa đầy củi khô, lưu hoàng, diêm tiêu được đẩy xuống, chặn đứng đường vào. Cái thung lũng trong chốc lát đã biến thành một cái hòm gỗ khổng lồ, sẵn sàng châm lửa.

Tư Mã Ý, khi nhận ra mình đã trúng kế, mặt mày tái mét. Hắn ta ngước nhìn lên vách núi, thấy Gia Cát Lượng đang ung dung ngồi trên chiếc xe bốn bánh, tay phe phẩy chiếc quạt lông, ánh mắt lạnh lùng nhìn xuống. Trong khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận được sự tuyệt vọng tột cùng của Tư Mã Ý. Con cáo già cả đời đi săn, nay lại sa vào một cái bẫy không lối thoát.

Và rồi, lửa bùng lên.

Những ngọn đuốc được ném xuống, bén vào củi khô và diêm tiêu, tạo thành một biển lửa kinh hoàng. Tiếng la hét thảm thiết của quân Ngụy vang động cả núi rừng. Ngọn lửa đỏ rực liếm lên những bộ áo giáp, biến những chiến binh dũng mãnh thành những ngọn đuốc sống. Tôi thấy cha con Tư Mã Ý ôm nhau, tuyệt vọng nhìn trời mà khóc: "Hôm nay, cha con ta chết ở đây rồi!"

Trên đỉnh núi, Gia Cát Lượng vẫn ngồi đó, lặng lẽ quan sát. Gương mặt ông không hề có một chút vui mừng của người chiến thắng. Nó căng thẳng, và có một sự gì đó rất cố chấp. Tôi cảm nhận được rằng, vào lúc này, ông đã "diễn" quá nhập tâm vai diễn Thừa tướng "cúc cung tận tụy" của mình. Ông không chỉ muốn thắng, ông thực sự muốn giết Tư Mã Ý, muốn dùng một trận hỏa công kinh thiên động địa này để cố gắng nghịch lại Thiên ý, để vớt vát lại một chút hy vọng cho nhà Thục Hán. Một sát niệm mạnh mẽ, lạnh lẽo toát ra từ ông, một sát niệm mà tôi chưa từng thấy trong suốt những năm tháng tôi quan sát ông.

Đó là lúc Thiên Thượng ra tay.

Mệnh trời đã định Tư Mã Ý không thể chết ở đó. Cơ nghiệp nhà Tấn phải từ dòng họ này mà ra. Mệnh trời cũng định, nhà Thục Hán phải kết thúc vai diễn của mình.

Khi ngọn lửa đang bùng lên dữ dội nhất, bầu trời đang quang đãng bỗng tối sầm lại. Mây đen từ đâu kéo đến, quần tụ ngay trên thung lũng Thượng Phương Cốc. Gió bắt đầu gào thét. Và rồi, một cơn mưa rào bất chợt trút xuống như thác đổ.

Hạt mưa to và nặng, quất thẳng vào biển lửa, tạo nên những tiếng "xèo xèo" ghê rợn và những cột khói trắng xóa bốc lên. Cơn mưa chỉ kéo dài trong khoảng thời gian một nén nhang, nhưng nó như một gáo nước khổng lồ của Thần linh, dội thẳng vào tham vọng của Gia Cát Lượng. Lửa tắt, củi ướt, vũ khí của quân Thục cũng trở nên vô dụng. Cha con Tư Mã Ý, từ cõi chết trở về, vội vàng dẫn tàn quân mở đường máu tháo chạy.

Tôi nhìn lên Gia Cát Lượng. Ông ngồi trên xe, sững sờ. Chiếc quạt lông đã rơi xuống đất từ lúc nào. Ông ngửa mặt lên trời, đôi mắt vốn tinh anh giờ đây đầy vẻ thất thần và bất lực. Rồi một tiếng thở dài não nùng, chua xót thoát ra từ lồng ngực ông, một tiếng thở dài còn đau đớn hơn cả ngàn vạn mũi tên đâm vào da thịt.

"Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên," ông lẩm bẩm. "Không thể cưỡng lại được!"

Nói rồi, một ngụm máu tươi từ miệng ông phun ra, nhuộm đỏ cả vạt áo.

Tôi biết, ông đã hiểu. Cơn mưa đó không phải là ngẫu nhiên. Đó chính là ý trời, là lời cảnh cáo nghiêm khắc nhất. Hành động cố gắng nghịch Thiên này, dù chỉ là trong vai diễn, cùng với việc sát hại quá nhiều sinh linh trong suốt cuộc đời binh nghiệp của mình, đặc biệt là trận hỏa thiêu bảy lần bắt Mạnh Hoạch đã thiêu chết rất nhiều quân Đằng Giáp, khiến âm đức của ông bị tổn hại nặng nề. Về bản chất, ông là người tu Đạo, nhưng lại dùng trí huệ và sở học của mình để can dự quá sâu vào việc tranh đấu của người thường, tạo ra quá nhiều sát nghiệp. Cơn mưa này không chỉ dập tắt ngọn lửa trong thung lũng, mà còn dập tắt cả ngọn lửa sinh mệnh đang leo lét của ông.

Hậu quả là ông đã bị tổn thọ mất mười hai năm, và không thể đắc Đạo thành Tiên ngay trong kiếp đó được. Đây cũng là một bài học mà Thiên Thượng muốn để lại cho hậu thế: Dù tài giỏi đến đâu, cũng không thể thắng được ý trời. Sát nghiệp là một thứ vô cùng đáng sợ, ngay cả đối với người tu luyện.

Nhưng cũng chính vì thất bại đó, Gia Cát Lượng mới có thể thăng hoa.

Sau trận Thượng Phương Cốc, sức khỏe suy kiệt, ông hoàn toàn buông bỏ mọi tranh đấu, chấp nhận Thiên mệnh. Tâm cảnh của ông trong những ngày tháng cuối đời đã đạt đến một sự đột phá lớn lao. Khi cái "tôi" tranh đấu mất đi, khi ông không còn cố gánh vác cái gánh nặng khôi phục nhà Hán nữa, thiên mục của ông lại càng trở nên sáng tỏ hơn bao giờ hết. Ông đã có thể nhìn thấu được tương lai của thế gian trong gần hai ngàn năm sau đó.

Trong những ngày cuối cùng của ông ở gò Ngũ Trượng, khi thân xác ông đang dần lụi tàn, tôi đã đến thăm ông lần cuối. Không phải bằng xương bằng thịt, mà là một cuộc gặp gỡ trong tâm thức.

Tôi thấy ông không còn là vị Thừa tướng ưu tư, mà là một linh hồn đang chuẩn bị cho một hành trình mới, tâm trí thông tỏ, tĩnh lặng. Trong không gian của ý thức, chúng tôi không cần dùng lời nói.

"Đạo hữu đã thấy rồi phải không?" Ý niệm của ông truyền đến tôi, thanh thản và không một chút gợn sóng.

Và tôi biết ông đang nói về điều gì. Trong khoảnh khắc giao cảm đó, tôi không chỉ thấy lại tiền kiếp Tôn Tẫn của ông, mà tôi còn thấy được một dòng chảy vĩ đại hơn. Tôi thấy linh hồn ông từ thời Khương Tử Nha bên bờ sông Vị, đến Tôn Tẫn trên sa trường Chiến Quốc, và rồi đến chính ông, Gia Cát Lượng của nhà Thục Hán. Tôi thấy được sự an bài của Thiên Thượng, rằng đây là một linh hồn mang sứ mệnh, cứ đến thời khắc bản lề của lịch sử lại hạ thế để làm người phụ tá, giúp xoay chuyển càn khôn.

"Ta đã thấy," tôi đáp lại bằng ý nghĩ. "Và ta còn thấy, sứ mệnh của ngài vẫn chưa kết thúc. Hơn một ngàn năm nữa, khi một triều đại khác của người ngoại tộc sắp suy vong, ngài sẽ lại một lần nữa hạ thế, mang tên Lưu Bá Ôn, để phò tá một vị Minh Chủ áo vải dựng nên một cơ đồ mới."

Gia Cát Lượng khẽ "mỉm cười" trong tâm thức. Đó là một nụ cười của sự thấu suốt và chấp nhận. Ông không hề ngạc nhiên. Ông đã tự mình nhìn thấy tất cả.

Chính trong trạng thái thông tuệ đó, khi đã hoàn toàn buông bỏ mọi chấp trước của kiếp này và thấu tỏ cả quá khứ lẫn tương lai, ông đã viết ra cuốn "Mã Tiền Khóa", một trong những cuốn sách tiên tri chuẩn xác nhất trong lịch sử Trung Hoa. Đó không phải là sản phẩm của mưu lược, mà là di huấn của một người đã thấy rõ Thiên cơ, hoàn thành nốt sứ mệnh của vai diễn Gia Cát Lượng, trước khi chuẩn bị cho một vai diễn khác.

Thời Tam Quốc, xét cho cùng, là một sân khấu lớn để diễn cho hậu thế xem về chữ "Nghĩa", về sự phức tạp của nhân quả, và về một chân lý không bao giờ thay đổi: Con người rất nhỏ bé, khó lòng đi ngược lại Thiên ý. Chỉ có tu luyện, hiểu mệnh, thuận theo Đạo, mới là con đường sáng suốt nhất.